

Số: 67 /KH-THTC

Nà Tấu, ngày 17 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - NSNN giai đoạn 2024-2026 lĩnh vực giáo dục đào tạo

Căn cứ công văn số 1256/SGDDĐT-TCKH ngày 09/5/2024 của của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm học 2025-2026 và KHNS 3 năm 2025-2027 lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thực hiện công văn số 453/PGDDĐT-TCCB, ngày 10/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm học 2025-2026 và KHNS 3 năm 2025-2027 lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Trường Tiểu học Tà Cáng xã Nà Tấu xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm học 2025-2026 và KHNS 3 năm 2025-2027 lĩnh vực giáo dục và đào tạo cụ thể như sau:

A. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2025

I. DỰ ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024 (NĂM HỌC 2024-2025)

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Trường Tiểu học Tà Cáng xã Nà Tấu có 1 điểm trung tâm và 01 điểm trường, cách trung tâm trường 5km, tổng số có 12 lớp với 256 học sinh (giảm 01 lớp, giảm 16 học sinh so với năm học 2023 - 2024). Điểm trường Hua Rôm có 02 lớp với 30 học sinh, điểm trường. Nhà trường nhiều năm liền giữ vững các tiêu chí của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Quy mô học sinh, tuyển mới học sinh (so sánh với năm học 2023-2024)

Thực hiện tuyển mới khối lớp 1: 48 em (giảm 06 học sinh)

Số học sinh toàn trường: 256 học sinh (giảm 16 học sinh)

Tỷ lệ đi học so với dân số trong độ tuổi: 100%

Tỷ lệ học sinh/lớp: 21,3 học sinh/ lớp (tăng 0,4 học sinh/lớp)

Số học sinh bỏ học: 0

1.2. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Trường làm tốt công tác quy hoạch, có kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đảm bảo 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024 - 2025: 24 đ/c; trong đó Cán bộ quản lý: 02 đ/c; Giáo viên trực tiếp đứng lớp và kiêm nhiệm: 19 đ/c; Nhân viên: 03 đ/c.

Giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo: 19/19 đạt 100%, trong đó: Đại học: 19/19 đạt 100%.

Giáo viên dạy chuyên ngành đào tạo: Ngoại ngữ: 01; Thể dục: 01; Mĩ thuật: 01; Âm nhạc: 02

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhiệt tình, có tinh thần thái độ làm việc tốt, đã khơi dậy được các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường. Thường xuyên thực hiện các chuyên đề về đổi mới phương pháp vào công tác giảng dạy trong nhà trường, giao lưu học hỏi, đúc rút kinh nghiệm vào công tác giảng dạy, đã tạo được niềm tin tưởng, uy tín, đoàn kết trong đội ngũ và nhân dân. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tổng diện tích toàn trường 4.443,1m² (trung tâm 2604,6m²; Hua Róm 876,9 m²; Lán Yên 961,6m²

Bình quân diện tích đất 13.6m²/1 học sinh.

Cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn. Trường được trang cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Toàn trường có 12 phòng học/12 lớp; Kiên cố 11 phòng, bán kiên cố 01 phòng.

Có 06 phòng học bộ môn (Ngoại ngữ, Tin học, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục thể chất, 01 phòng Khoa học – công nghệ). Có 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị đủ đáp ứng cho nhu cầu dạy học.

Phòng công vụ 04 phòng: Kiên cố 03, bán kiên cố 01 phòng; phòng nội trú 12 phòng: kiên cố 12.

Nhà ban giám hiệu đủ 02 phòng kiên cố

Công trình nước sạch 02 công trình (01 giếng khoan, 01 nước nguồn)

Có 03 công trình vệ sinh ở trung tâm và điểm trường (03 bán kiên cố) đạt chuẩn 03.

Có đủ diện tích sân chơi, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của học sinh.

- Số thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo theo quy định.

Số máy tính phục vụ cho công tác quản lý 02 máy, số máy tính phục vụ cho công tác dạy học 35 máy; máy chiếu phục vụ cho công tác dạy và học 13 máy/13 lớp; máy in 03 máy; máy photocopy 01 máy.

Khó khăn vướng mắc: Số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học chưa đảm bảo do còn thiếu nhiều, máy photocopy đã hỏng.

Sách kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ: 350 bản, sách phương pháp giáo dục tiểu học trong nước và ngoài nước: 50 bản. Sách bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên và người làm công tác thư viện: 100 bản, sách tham khảo theo

môn học: 500 bản, sách in (Sách giáo khoa): 800 bản, sách pháp luật: 170 bản, sách truyện; tạp chí; truyện tranh: 750 bản

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024

2.1. Những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024

2.1.1. Mạng lưới cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Tà Cánh xã Nà Tấu có 01 điểm trường, cách trung tâm trên 4km, tổng số có 13 lớp với 272 học sinh; điểm trường Hua Rôm: 01 lớp với 13 học sinh. Nhà trường giữ vững và nâng cao các tiêu chí của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

2.1.2. Chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh

- Tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Văn bản số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, dịch bệnh cho học sinh. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường.

- Đảm bảo các quy định, yêu cầu của công tác y tế trường học.
- Trang bị những đồ dùng thiết yếu cho phòng y tế.
- Quản lý và chăm sóc sức khỏe trong nhà trường cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên.
- Tuyên truyền, giáo dục tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha mẹ học sinh.
- Tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các dịch bệnh, tạt học đường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện các hoạt động khác về y tế trường học, thực hiện sơ cứu – cấp cứu ban đầu.
- Cung cấp cho cán bộ giáo viên, học sinh các kiến thức cơ bản về môi trường, các thành phần của môi trường và quan hệ giữa chúng, mối quan hệ giữa con người với môi trường xung quanh, sự ô nhiễm và suy thoái môi trường, biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Bồi dưỡng cho học sinh tình cảm – thái độ đối với môi trường; có tình cảm yêu quý, tôn trọng thiên nhiên, yêu quý gia đình, trường lớp, quê hương, đất nước; có thái độ thân thiện đối với môi trường.
- Giáo dục học sinh có ý thức quan tâm đến vấn đề môi trường; giữ gìn, bảo vệ môi trường và có hành động thiết thực bảo vệ môi trường; thích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu; phê phán hành vi gây hại cho môi trường.

Hạn chế: Nhân viên y tế là nhân viên phục vụ kiêm nhiệm nên không có chuyên môn trong việc phát hiện các banahf truyền nhiễm trong học đường.

2.1.3. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với nhà giáo và học sinh

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng đảng. Để làm tốt công tác này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên trước hết là của bí thư, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đảng viên là cán bộ quản lý, trong đó chỉ bộ làm nền tảng; phải nâng cao hơn nữa tính giáo dục, tính thuyết phục và tính chiến đấu; phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là chính; việc nắm diễn biến tư tưởng phải đi đôi với quản lý cán bộ, đảng viên, giải quyết các vấn đề dư luận quan tâm và kịp thời định hướng dư luận trong Đảng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền gắn với định hướng thông tin và dư luận xã hội; Đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Cụ thể, việc học tập và làm theo Bác được xem là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua của ngành, đạo đức công vụ của nhà giáo; gắn với các phong trào “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”... Đồng thời tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, mẫu mực trong tác phong, ngôn phong, ứng xử, yêu thương giúp đỡ học sinh.

Không dừng lại tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ giáo viên, nhân viên mà trong trường học cũng hướng đến các em học sinh - những người chủ tương lai của đất nước. Thông qua những buổi hoạt động trải nghiệm, qua các môn học đã lồng ghép giáo dục tình yêu quê hương đất nước, ý thức chấp hành kỷ luật, ý thức bảo vệ môi trường, tuân thủ Luật Giao thông đường bộ... Tạo hứng thú cho học sinh trong học tập và sinh hoạt “học bằng chơi, chơi bằng học”, thông qua hoạt động học tập, vui chơi để giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh và giúp học sinh hiểu được những hành vi đạo đức sai trái để có thể tự điều chỉnh hành vi của mình với sự giúp đỡ của thầy cô giáo và gia đình.

* Hạn chế: Một số giáo viên có tư tưởng chưa tiến bộ còn ỉ lại, không tiến thu trong công việc, khả năng nhận thức còn nhiều hạn chế, ngôn ngữ trong giao tiếp cũng như trong việc tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp thu ý kiến đóng góp và sửa chữa còn chậm.

2.1.4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

* Về đội ngũ:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023 - 2024: 24 đ/c; trong đó Cán bộ quản lý: 02 đ/c; Giáo viên trực tiếp đứng lớp và kiêm nhiệm: 19 đ/c; Nhân viên: 03 đ/c.

Về trình độ đào tạo:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Thạc sĩ: 01/24 đạt 4,2%; Đại học: 22/24 đạt 91,6%; chưa qua đào tạo 1/24 chiếm 4,2% (nhân viên bảo vệ).

Giáo viên dạy chuyên ngành đào tạo: Tin học: 01; Ngoại ngữ: 01; Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01; Âm nhạc: 02

* Thuận lợi:

Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm lấy học sinh làm trung tâm và phát huy tối đa sự sáng tạo của người học..

Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề.

*** Hạn chế:**

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới, năng lực về ngôn ngữ tiếng Việt, năng lực chuyên môn còn nhiều hạn chế.

Trình độ ngoại ngữ, tin học tuy đã được cải thiện nhưng còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

89,5% giáo viên là người dân tộc thiểu số (13 lớp có 13 giáo viên chủ nhiệm là giáo viên dân tộc thiểu số) nên còn nhiều hạn chế về ngôn ngữ trong giao tiếp cũng như trong việc tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp thu ý kiến đóng góp và sửa chữa còn chậm.

Một số giáo viên nhiều năm xếp loại thi đua đạt mức không hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ.

Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuyên môn trung bình, yếu còn cao cụ thể: giáo viên dạy giỏi cấp thành phố 7/19 đạt 36,9%, giỏi cấp trường 12/19 đạt 63,2%, dạy khá cấp trường 4/19 đạt 21%; giáo viên trung bình 3/19 chiếm 15,9%.

Nhà trường có học sinh bán trú còn thiếu nhân viên y tế.

*** Giải pháp khắc phục**

Làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Phân công 01 nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng, phương pháp giảng dạy đối với những giáo viên còn hạn chế về chuyên môn

2.1.5 Tăng cường cơ sở vật chất, thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt, thực chất trong thu hút, sử dụng và quản lý các nguồn lực của các cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh. xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp – an toàn.

Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học, phân loại các đồ dùng hư hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung các thiết bị theo hướng hiện đại.

Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng cơ sở vật chất.

Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; Ban đại diện cha mẹ học sinh; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

Tăng cường kinh phí mua sắm đồ dùng, thiết bị, tài liệu đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khang trang và đồng bộ đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn. Trường được trang cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Hiện tại trường có 13 phòng học/13 lớp. Có đủ phòng học bộ môn (Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ Thuật, giáo dục thể chất, Khoa học – Công nghệ). Có 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị đủ đáp ứng cho nhu cầu dạy học. Có 03 công trình vệ sinh đạt chuẩn ở trung tâm và điểm trường. Có đủ diện tích sân chơi đáp ứng được nhu cầu hoạt động của học sinh.

Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu quản lý về quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Tiếp tục tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo, huy động các nguồn lực để tăng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được đầu tư; nâng cao năng lực quản lý các nguồn xã hội hóa tại trường.

* Hạn chế: Công tác xã hội hoá giáo dục còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc tạo cảnh quan cơ sở vật chất của nhà trường.

2.1.6. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, tổ chức sinh hoạt chuyên môn đảm bảo nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Tổ chức lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Kế hoạch số 1006/KH-PGDĐT ngày 25/7/2023 của Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố Điện Biên phủ ban hành kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2023-2024;

Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tổ khối. Nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn bàn về nội dung trao đổi, thống nhất những kinh nghiệm bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh, kinh nghiệm rèn học sinh yếu, phương pháp các tiết dạy, rút kinh nghiệm các giờ dạy chuyên đề, thống nhất quy trình lên lớp...

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tài liệu Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học; trên cơ sở đảm bảo mục tiêu giáo dục, chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp tình hình thực tế địa phương và khả năng học tập của học sinh đối với lớp 5.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1; 2; 3; 4.

Thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 3, 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 5 bắt buộc (4 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT, ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lớp 5 xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện Chương trình Tin học lớp 3, 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện giảng dạy chương trình Tin học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 5 (2 tiết/tuần).

Thực hiện dạy hoạt động trải nghiệm 03 tiết/ tuần về các nội dung về giáo dục về giáo dục lý năng sống, tìm hiểu biên đảo Việt Nam, An toàn giao thông, giao lưu tiếng Việt, Quốc phòng an ninh; biến đổi khí hậu....

Quy định về các loại hồ sơ sổ sách đối với BGH, Tổ trưởng, Giáo viên theo đúng văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

Năm học 2023 – 2024 thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phát huy hiệu quả những thành tích đã đạt được trong việc áp dụng mô hình trường học mới VNEN trong năm học 2022 - 2023 trên cơ sở có thể điều chỉnh một số hợp phần, áp dụng một số nội dung phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, vận dụng sáng tạo phương pháp dạy học VNEN góp phần thực hiện tốt mục tiêu "Đổi mới tổ chức lớp học một cách linh hoạt, dạy học phù hợp với đối tượng học sinh". Đồng thời duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Kiểm định chất lượng mức độ 2.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về hình thức tổ chức, phương pháp, hiệu quả việc dạy theo VNEN. Giáo viên tăng cường phân loại chất lượng học của học sinh để thực hiện hiệu quả việc dạy học theo năng lực cá nhân, nhóm học sinh. Giáo viên soạn bài, soạn bổ sung nội dung kiến thức cho phù hợp với thực tế học sinh của lớp, có nội dung dạy phù hợp cho các nhóm, đặc biệt là nhóm học sinh tiếp thu bài nhanh, nhóm học sinh kiến thức kĩ năng còn hạn chế. Linh hoạt trong khi sử dụng phiếu giao thêm bài cho học sinh có năng lực. Đặc biệt quan tâm đến các giải pháp nâng cao chất lượng đọc, viết, tính toán và khả năng giao tiếp đối với học sinh dân tộc thiểu số. Quan tâm đến việc ghi nội dung bài trong vở của học sinh.

Lớp 5 thực hiện dạy môn Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch.

Tiếp tục áp dụng các kỹ thuật dạy học, phương pháp “Bàn tay nặn bột” đối với các môn tự nhiên- xã hội; Khoa học, “Kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” vào các môn học khác.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Môi trường giáo dục ngày tốt hơn, trường lớp khang trang, sạch đẹp, nề nếp, kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa được tổ chức đều đặn và phong phú về hình thức.

Học sinh được học nội dung môn bơi trong chương trình giáo dục.

Tỷ lệ huy động trẻ phải phổ cập trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Chất lượng dạy học được duy trì và ngày một nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh được khen thưởng năm sau cao hơn năm trước.

Giúp học sinh tạo dựng được động cơ, thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương và nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực xây dựng môi trường thân thiện, an toàn giúp học sinh an tâm học tập, rèn luyện.

Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 99% trở lên, giảm được tỉ lệ học sinh lưu ban qua từng năm.

Hạn chế: Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới mặc dù đã chuẩn bị tâm thế từ trước được tập huấn, bồi dưỡng nhưng giáo viên vẫn không tránh khỏi bối rối trong quá trình thực hiện việc dạy học phát triển năng lực cho học sinh đã được lồng ghép vào các môn học đã được quan tâm, đa số giáo viên mới quan tâm phát triển những năng lực chung, năng lực đặc thù chưa được quan tâm nhiều, các môn học năng khiếu, sở trường của các em chưa được chú ý phát huy hết năng lực của học sinh. Việc đánh giá học sinh theo Thông tư 27 còn chưa thường xuyên liên tục chưa phát huy tính tích cực của học sinh.

Một số ít giáo viên còn ngại đổi mới chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế nên chưa lôi cuốn, thu hút học sinh trong tiết học.

2.1.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục

Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; tiếp tục hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối” trong việc tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động giáo dục. 100% cán bộ, giáo viên soạn bài và lập các kế hoạch dạy học trên máy vi tính. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu, trong giảng dạy.

Triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia; việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; đẩy mạnh dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành.

Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo phương thức bồi dưỡng thường xuyên, liên tục ngay tại nhà trường; xây dựng và triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học, tích cực khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập các Website của trường, của ngành, trường học kết nối để tham khảo, vận dụng nội dung về thiết bị dạy học tự làm, bài giảng điện tử Elearning, ứng dụng sáng tạo Công nghệ thông tin trong dạy học...

Nhóm công nghệ thông tin của nhà trường có trách nhiệm bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin, sinh hoạt chuyên môn trong trường học kết nối. Cách khai thác và sử dụng mạng Internet; soạn bài trên PowerPoint

Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học. Ứng dụng sáng tạo công nghệ thông tin trong dạy học, tìm tòi, sáng tạo tìm kiếm trên các kênh thông tin để có phương pháp dạy hay sinh động, tìm kiếm các phần mềm hỗ trợ tích cực trong việc tổ chức lớp học ... Đẩy mạnh việc thư viện điện tử, trung tâm điều hành thông minh, chữ

ký số Các đầu công việc đã được triển khai và lãnh đạo thực hiện tốt trong toàn ngành.

Chỉ đạo thực hiện tốt, kịp tiến độ việc cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành, kho tài nguyên dạy học, trao đổi thông tin từ nhà trường tới giáo viên, nhân viên, giữa giáo viên với phụ huynh học sinh qua hệ thống mạng Zalo, Google Met, Zoom,..

Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn các cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện TTHC theo hình thức dịch vụ công trực tuyến; tăng tính minh bạch của cơ quan cung cấp dịch vụ để các tổ chức, cá nhân có thể theo dõi kết quả khi sử dụng dịch vụ, qua đó giảm thiểu thời gian, chi phí khi thực hiện các TTHC.

Trong cải cách tổ chức bộ máy, công tác sắp xếp, bố trí các lớp, phân công nhiệm vụ thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, tạo động lực để người có trình độ, năng lực phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tiếp tục lãnh đạo, triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Hạn chế: Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của một số giáo viên chậm chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số.

2.1.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục.

- Tuyên truyền phổ biến Luật Thanh tra 2010, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng trong đơn vị.

- Tăng cường hiệu lực quản lý, đổi mới công tác quản lý theo xu hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Từ đó nâng cao vai trò của từng CBQL. Xây dựng cơ quan thực sự: Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp quản lý, sự đồng tình ủng hộ của các cấp chính quyền ... không được gây phiền hà, sách nhiễu làm mất lòng tin của tới lãnh đạo nhà trường, phải tận tình phục vụ nhu cầu chính đáng của người lao động và cán bộ giáo viên.

- Kiểm tra các hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường thường xuyên, công khai, dân chủ.

- Phân công trong Ban giám hiệu về việc duyệt kế hoạch, kiểm tra đơn đốc thực hiện, đánh giá kết quả các bộ phận cụ thể như sau:

- Hàng tháng, từng thời điểm tiến hành đánh giá kết quả mọi hoạt động của nhà trường để nắm bắt điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

- Đánh giá chất lượng học sinh qua khảo sát chất lượng đầu năm và qua các lần kiểm tra định kỳ nhằm phát hiện học sinh giỏi, học sinh yếu để bồi dưỡng, phụ đạo kịp thời.

- Tổ chức sơ kết vào cuối kỳ 1 điều chỉnh kế hoạch.

- Tổ chức tổng kết đánh giá vào cuối tháng 5.

- Quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên từng bộ phận lên kế

hoạch cho sát thực tế nhà trường, hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết phản ánh về BGH, phòng Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo và xử lý kịp thời.

2.1.9. Đẩy mạnh việc thực hiện các phong trào thi đua trong nhà trường

Cùng với đổi mới nội dung, đổi mới hình thức, phương thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước là yêu cầu tất yếu là vấn đề quan trọng trong quá trình phát động triển khai các phong trào thi đua và là một trong những giải pháp để tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

Hình thức tổ chức phong trào thi đua trước hết phải phù hợp với nội dung của phong trào và việc

+ Để phong trào được thực hiện có hiệu quả thì ngay từ khâu phát động, triển khai phong trào phải gây được ấn tượng, gây sự chú ý và được quan tâm làm tốt. Hình thức phù hợp và hiệu quả nhất trong tổ chức phát động phong trào thi đua là gắn với sự kiện chính trị, lịch sử, văn hóa của đất nước, của dân tộc, của Đảng; gắn với ngày truyền thống, ngày kỷ niệm hoặc sự kiện lớn của ngành, địa phương, đơn vị, khi đó sẽ tập hợp đông đảo lực lượng tham dự, chứng kiến và lồng ghép trong đó để cấp có thẩm quyền phát động các phong trào thi đua.

Hình thức tổ chức phong trào thi đua cũng phải phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của nhà trường và khả năng tham gia của từng đối tượng cụ thể.

Để tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả, cần coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng điển hình và có nhiều hình thức, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua, tạo sức lan toả trong toàn xã hội. Điển hình tiên tiến là kết quả, là sản phẩm của các phong trào thi đua, vì vậy thông qua các phong trào thi đua để phát hiện điển hình tiêu biểu của mỗi lĩnh vực, của từng giai đoạn và của cả phong trào. Trước hết, cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác phát hiện, bồi dưỡng điển hình tiên tiến.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề ra các nội dung, mục tiêu, tiêu chí cụ thể cho công tác phát hiện, bồi dưỡng điển hình tiên tiến và tuyên truyền, triển khai sâu rộng tới từng đối tượng thông qua hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của các phong trào thi đua yêu nước. Định kỳ giới thiệu, cung cấp thông tin về các điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực của đời sống. Chú trọng thực hiện tốt chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền giữa hệ thống làm công tác thi đua, khen thưởng với hệ thống tuyên giáo và thông tin, truyền thông, làm nòng cốt cho công tác phát hiện, bồi dưỡng điển hình tiên tiến.

2.1.10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2023-2024, luôn đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo.

100% giáo viên làm tốt công tác truyền thông tới phụ huynh học sinh thông qua các buổi họp phụ huynh đầu năm, giữa năm, cuối năm.

Nhà trường mỗi tháng có ít nhất 01 bài, đăng tải trên trang web của trường. Đưa

trang web của trường đi vào hoạt động có hiệu quả.

Hạn chế, nguyên nhân: Số lượng cán bộ, giáo viên thực hiện truyền thông trên Internet còn hạn chế; chủ yếu là kiêm nhiệm chưa có nhân viên chuyên trách về nội dung này.

2.2. Tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đối với học sinh

Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng chính sách Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với học sinh, sinh viên; chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Có đủ hồ sơ chứng từ được lưu giữ theo quy định.

Thực hiện đảm bảo các chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

Thực hiện thu, chi ngân sách, chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính đúng nguyên tắc tài chính, đầy đủ chứng từ kế toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm Thiết bị dạy học theo kế hoạch và được sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP và công tác xã hội hóa giáo dục (kết quả huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển Giáo dục và đào tạo; khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị)

Nhà trường làm tốt công tác quản lý và tổ chức thực hiện tu sửa cơ sở vật chất trường, lớp học.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Trong năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch vận động phụ huynh ủng hộ Hỗ trợ quỹ Tu sửa cơ sở vật chất và Hỗ trợ các hoạt động phong trào. Kết quả: Quỹ Hỗ trợ Tu sửa cơ sở vật chất vận động được đồng; quỹ Hỗ trợ các Hoạt động phong trào vận động được 8.040.000 đồng.

Các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên:

Hạn chế, nguyên nhân: Nhu cầu cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, tạo cảnh quan trường lớp của nhà trường lớn nhưng kinh phí cho việc tu sửa hạn chế nên rất khó để thực hiện.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2025 (NĂM HỌC 2025-2026)

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Duy trì số điểm trường: 01 khu trung tâm và 01 điểm trường Hua Rôm. cơ sở vật chất đáp ứng đủ nhu cầu dạy học)

Duy trì, nâng cao các tiêu chí thẩm định lại trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, đánh giá ngoài mức độ II

1.1. Quy mô lớp, học sinh

Năm học 2025-2026 thực hiện 11 lớp với 253 học sinh.

Huy động và duy trì đảm bảo số học sinh ra lớp theo kế hoạch là 253/253 học sinh

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 41/41 đạt 100%

Huy động trẻ 6 đến 10 tuổi học tiểu học đạt 99,7% (01 trẻ khuyết tật nặng mù và bại liệt không ra lớp)

1.2. Về đội ngũ

Có đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo biên chế: 24 CB, GV, NV trong đó BGH: 2 người, Giáo viên: 19 người, nhân viên 3 người.

Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01, Đại học: 22, chưa qua đào tạo: 01.

1.3. Chất lượng học sinh

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% trở lên.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 100%.

1.4. Về cơ sở vật chất

Có đầy đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ học tập, phòng chức năng...được xây dựng kiên cố. Trang bị các thiết bị phục vụ dạy học được mua sắm đầy đủ, từng bước hiện đại.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đặc thù của trường; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong các nhà trường.

Duy trì nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Nâng cao chất lượng dạy và học. Áp dụng hiệu quả phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc như ngôn ngữ thứ hai.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng: đọc - viết, nói - nghe trong dạy học. Đẩy mạnh việc giao tiếp trong trường học bằng tiếng Việt, tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

Giáo dục học sinh phát triển toàn diện, quan tâm giáo dục học sinh phát triển năng lực cho học sinh, giáo dục gắn với thực tiễn để học sinh chủ động thích ứng với điều kiện học tập với sự phát triển, tiến bộ của xã hội.

Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, đổi mới, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, học sinh khuyết tật học hoà nhập.

Tổ chức, tham gia các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực

giáo dục: Giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, liên hoan tiếng hát dân ca, tìm hiểu An toàn giao thông, thi Olympic các môn. Đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động chuyên đề trong đội ngũ giáo viên.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên học các lớp nâng cao trình độ. Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; tăng cường bồi dưỡng phát triển đảng viên trong nhà trường.

Tích cực tổ chức việc học tập, bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyên dân việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

2.3. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, xây dựng cảnh quan môi trường; xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục

Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu quản lý về quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, huy động các nguồn lực để tăng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông và các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường.

Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được đầu tư; nâng cao năng lực quản lý các nguồn xã hội hóa tại trường.

2.4. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-

2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục duy trì vững chắc, nâng cao độ bền vững công tác phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Củng cố vững chắc và nâng cao tiêu chí, thành quả đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công tác quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

2.5. Đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Có đội tuyển học sinh tham gia các sân chơi tiếng Anh đạt kết quả cao.

Tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên dạy tiếng Anh

2.6. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả đánh giá chất lượng của học sinh.

Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; Ban đại diện cha mẹ học sinh; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

Tích cực tham mưu với Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong việc đề nghị hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.7. Công tác thông tin, truyền thông

Triển khai đầy đủ những chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của ngành tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tích cực làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, đến toàn thể phụ huynh, học sinh, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn về vai trò, vị trí của công tác giáo dục; những chủ trương đổi mới giáo dục, những hoạt động nổi bật trong năm học, chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.8. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, cán bộ, giáo viên; chính sách đối với cơ sở giáo dục và đào tạo

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, học sinh. Quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH -NSNN 3 NĂM 2025-2027 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2024, và 3 năm 2023-2024 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Đánh giá thực hiện dự toán thu năm 2024 và 3 năm 2022-2024 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Nhà trường lập dự toán thu sự nghiệp hàng năm gửi Phòng giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Dự toán thu sự nghiệp phải bảo đảm phản ánh được đầy đủ chi tiết các nguồn thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp, thu hoạt động dịch vụ, thu khác phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, chế độ tài chính quy định.

Việc lập dự toán phải trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước, dự toán phải bảo đảm chi tiết theo từng nội dung chi, thuyết minh rõ cơ sở căn cứ tính toán từng nội dung chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

Việc chi ngân sách thường xuyên luôn kịp thời và đảm bảo chi trả đầy đủ chế độ học sinh và chế độ cho giáo viên

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, và 3 năm 2022-2024 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Quá trình tổ chức thu thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp thực hiện theo đúng mức thu, đối tượng thu được cơ quan có thẩm quyền quy định đồng thời phải thực hiện công khai mức thu; bảo đảm phản ánh được đầy đủ, kịp thời, chính xác toàn bộ các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp, thu hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ vào sổ kế toán, báo cáo tài chính, không để ngoài sổ kế toán.

Quá trình thực hiện chi các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chi theo đúng dự toán được giao, chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; kinh phí kinh phí đặc thù cuối năm chi không hết phải hoàn trả lại ngân sách hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau chi tiếp theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

Nhà trường thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính phải tổ chức rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định để thực hiện chi tiêu, bảo đảm quy chế phải quy định rõ các nội dung chi theo chế độ, mức chi của từng nội dung chi.

Nhà trường đã thực hiện tốt thu, chi ngân sách thường xuyên theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, chấp hành tốt Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước.

Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tổ chức bộ máy biên chế và tài chính theo ND 43/2000 ND-CP ngày 25/4/2000 để đảm bảo đơn vị được hoạt động thường xuyên, liên tục, đúng chế độ.

Thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh con hộ nghèo, con mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh khuyết tật con hộ nghèo theo Nghị định 81/2021, học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/ND-CP.

- Năm 2022: tổng kinh phí được giao 4.850 triệu đồng; tổng kinh phí đã chi 4850 triệu đồng, đạt 100% so với số giao.

- Năm 2023: tổng kinh phí được giao 5.260 triệu đồng; tổng kinh phí đã chi 5.260 triệu đồng, đạt 100% so với số giao.

- Dự ước năm 2024:
- + Kinh phí giao đầu năm: 5.944 triệu đồng
- + Kinh phí ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024: 2450 triệu đồng, đạt 42,7% so với số giao.
- + Kinh phí ước thực hiện cả năm 2024: 5944 triệu đồng, đạt 100% so với số giao.

(Có biểu số 2, 3 kèm theo)

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện: không

II. Xây dựng dự toán NSNN năm 2025, Kế hoạch tài chính 3 năm 2025-2027

1. Xây dựng dự toán thu (có biểu kèm theo).
2. Xây dựng dự toán chi (có biểu kèm theo).

Thực chi trả đầy đủ các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức giáo dục theo các quy định hiện hành. Đồng thời chỉ đạo các nhà trường phối hợp cha mẹ học sinh rà soát các hồ sơ chi trả kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách đối với học sinh.

3. Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2025-2027 (có biểu kèm theo).
4. Kế hoạch huy động nguồn lực ngoài ngân sách (có biểu kèm theo).

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

Quan tâm đầu tư kinh phí để cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng khuôn đất đáp ứng cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Kiểm định chất lượng mức độ 3.

2. Đối với UBND xã

Tiếp tục chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể của xã làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân cho trẻ em các độ tuổi ra lớp.

Xây dựng kế hoạch quy hoạch mở rộng diện tích đất cho nhà trường đảm bảo theo tiêu chuẩn của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trên đây là Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm học 2025-2026 và KHNS 3 năm 2025-2027 lĩnh vực giáo dục và đào tạo của trường Tiểu học Tà Cánh xã Nà Tấu./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã Nà Tấu;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Ngọc Trường

